PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Em lớn lên từng ngày · Bài 5–6 (SGK tr. 24–30)

Tuần 3

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Lan kể chuyện

Trong giờ Tiếng Việt, cô giáo mời Lan kể về ngày nghỉ. Lan đứng dậy, mặt đỏ bừng, hai tay xoắn vạt áo. Lan nói nhỏ quá, các bạn ngồi cuối lớp không nghe rõ. Cô đến bên, khẽ nói: "Em cứ từ từ, cô tin em làm được." Cả lớp vỗ tay cổ vũ. Lan hít một hơi thật sâu rồi kể về buổi thả diều cùng bố. Kể xong, Lan thấy thật nhẹ nhõm.

1. Cô giáo mời Lan làm gì?

(A) Đọc bài thơ (B) Kể về ngày nghỉ (C) Lên bảng làm toán

2. Lúc mới đứng dậy, Lan thế nào?

(A) Cười tươi, nói thật to (B) Đứng im, không nói gì (C) Mặt đỏ bừng, nói rất nhỏ

3. Lan kể về chuyện gì?

(A) Buổi thả diều cùng bố (B) Buổi đi chợ cùng mẹ (C) Buổi học bơi

4. Điều gì giúp Lan tự tin hơn?

Bài 2: Chính tả: viết chữ cái còn thiếu theo thứ tự bảng chữ cái

1. p → ..... → r → s → ..... → u → ư → ..... → x → .....

Bài 3: Chính tả: xếp tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái

1. Vân · Quang · Phúc · Tâm → ....., ..., ..., ...

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu

1. Mái tóc của Hà đen mượt. → .....

2. Bé Na có đôi má bầu bĩnh. → .....

3. Anh Hùng có dáng người cao lớn. → .....

4. Đôi mắt của em bé tròn xoe. → .....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

🧩 Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu nêu đặc điểm

1. rất dài. | Mái tóc | của chị Mai

2. khoẻ mạnh. | Bạn Tùng | cao và

✏️ Bài 6: Viết: kể việc em thường làm trước khi đi học

Viết 2–3 câu kể những việc em thường làm trước khi đi học.

Em thức dậy lúc mấy giờ? Em làm những việc gì? Ai đưa em đến trường?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 3

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. B (Kể về ngày nghỉ)
2. C (Mặt đỏ bừng, nói rất nhỏ)
3. A (Buổi thả diều cùng bố)
4. Lời động viên của cô giáo và tiếng vỗ tay cổ vũ của các bạn.

Bài 2: Chính tả: viết chữ cái còn thiếu theo thứ tự bảng chữ cái

1. p → q → r → s → t → u → ư → v → x → y

Bài 3: Chính tả: xếp tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái

1. Vân · Quang · Phúc · Tâm → Phúc , Quang , Tâm , Vân

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu

1. Mái tóc của Hà đen mượt. → đen mượt
2. Bé Na có đôi má bầu bĩnh. → bầu bĩnh
3. Anh Hùng có dáng người cao lớn. → cao lớn
4. Đôi mắt của em bé tròn xoe. → tròn xoe

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu nêu đặc điểm

1. Mái tóc của chị Mai rất dài.
2. Bạn Tùng cao và khoẻ mạnh.

Bài 6: Viết: kể việc em thường làm trước khi đi học

Mẫu: Em thức dậy lúc sáu giờ. Em đánh răng, rửa mặt, ăn sáng rồi kiểm tra lại cặp sách. Bố đưa em đến trường.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án